

Bản án số: 53/2023/HS-ST  
Ngày 15 - 9 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Thẩm phán:* Ông Phạm Hoàng Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Hồng Luyến;
2. Ông Lê Xuân Tý;
3. Bà Lê Kim Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Đào Ngọc Di N, sinh ngày 14/5/1992; tại Bình Sơn, Quảng Ngãi; nơi thường trú: Số 27/70/51 đường số 9, Phường 16, quận G, Thành phố M; chỗ ở trước khi bị bắt: Chung cư FloRa Anh Đào, số 650 Đỗ Xuân Hợp, thành phố T, Thành phố M; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc Ph và bà Bùi Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 06/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội Cướp giật tài sản theo bản án số 67/2014/HS-PT,

chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2016 (chưa được xóa án tích). Ngày 30/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 100/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2021; chấp hành xong án phí ngày 24/6/2020 (chưa được xóa án tích); bị bắt từ ngày 18/01/2023 đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo:* Ông Trương Vương Quốc. Là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thy - HG, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Từ Cẩm H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: 246/61A, đường Lạc Long Quân, Phường 13, Quận X, Thành phố M; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Ngọc H, sinh năm 1992; vắng mặt.
2. Lê Minh V, sinh năm 1984; vắng mặt.
3. Phạm Thị Bích L, sinh năm 1991; vắng mặt.
4. Ngô Châu Th, sinh năm 1985; vắng mặt.
5. Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1997; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 18/01/2023 Công an tỉnh Hậu Giang phát hiện bị cáo Đào Ngọc Di N điều khiển phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 59M2-242.03 vào nhà nghỉ Thùy Trang thuộc ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang có biểu hiện nghi vấn. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp Công an huyện Châu Thành A và Công an xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ tang vật nghi là ma túy gồm:

1. Trong túi áo khoác bên phải của N đang mặc trên người có 02 bìch ni long, có 01 đầu kẹp kéo, bên trong các bìch ni long chứa chất rắn dạng tinh thể nghi là ma túy, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, số 1909620.
2. Trong túi quần phía sau bên phải của N đang mặc gồm: 01 bìch ni long có 01 đầu kẹp kéo, bên trong bìch ni long chứa chất rắn dạng tinh thể nghi là ma túy, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, số 1909619.

3. Tang vật là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 06 ống hút nhựa màu trắng; 04 cái ống thủy tinh (nỏ).

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang còn thu giữ các đồ vật, tài liệu khác có liên quan đến vụ án.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Ngọc Di N tại Phòng số 2.10 nhà trọ Bảo Châu, địa chỉ số 182/12/19 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. N tự nguyện giao nộp gồm:

- Tang vật thu giữ các chất nghi là ma túy gồm: 02 (hai) bạch ni long có đầu kẹp kéo viền màu đỏ, bên trong bạch ni long chứa tinh thể nghi là ma túy; 01 (một) bạch ni long có đầu kẹp kéo viền màu xanh, bên trong bạch ni long chứa tinh thể nghi là ma túy; 01 (một) bạch ni long có đầu kẹp kéo viền màu xanh lơ, bên trong bạch ni long chứa tinh thể nghi là ma túy; 01 (một) bạch ni long có đầu kẹp kéo viền màu đỏ, bên trong bạch ni long chứa 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, số 1909623.

- Tang vật là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy đá (01 bình thủy tinh, 01 cái nỏ, 01 ống hút nhựa màu trắng); 25 cái nỏ thủy tinh (trong đó có 20 cái đã qua sử dụng); 01 cây cân điện tử màu đen, trên cân có ghi chữ 1\*CR2032 Battery (đã qua sử dụng); 01 cái tim dùng để đốt sử dụng ma túy đá; 04 ống thủy tinh.

Quá trình điều tra Đào Ngọc Di N thừa nhận hành vi của mình, cụ thể như sau:

Ngày 16/01/2023 bị cáo N thỏa thuận qua mạng xã hội Zalo với một người tên Bình (chưa rõ nhân thân), trú tại tỉnh Hậu Giang. Bình mua 60 gam ma túy đá của N với giá tiền 30.000.000 đồng, Bình chuyển trước cho N 10.000.000 đồng, khi nào N mang ma túy xuống Hậu Giang giao cho Bình thì Bình trả số tiền còn lại. N đồng ý bán ma túy cho Bình theo thỏa thuận trên và đã cho Bình số tài khoản 00981574757 để Bình chuyển tiền. Chiều ngày 17/01/2023 Bình đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản số 00981574757 (mở tại Ngân hàng MB – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh) của Đào Ngọc Di N. Sau khi nhận được tiền, N mua khoảng 60 gam ma túy của một người tên Vũ (chưa rõ nhân thân) tại chợ Bình Điền, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 27.000.000 đồng đem về phòng trọ số 2.10 nhà trọ Bảo Châu. N chia số ma túy đã mua ra 01 bạch nhỏ để sử dụng, số còn lại đem bán cho Bình. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/01/2023 N điều khiển xe mô tô hiệu CLICK biển số 59M2-242.03 đem theo 01 bạch ma túy lớn và 01 bạch ma túy nhỏ xuống Hậu Giang để bán cho Bình. Khoảng 23 giờ cùng ngày N đến tỉnh Hậu Giang, nên liên hệ với Bình để xác định địa điểm giao nhận ma túy. Bình cho

địa chỉ là nhà nghỉ Thùy Trang thuộc ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Khi N vừa vào nhà nghỉ Thùy Trang thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, Đào Ngọc Di N còn thừa nhận đã mua trên mạng các dụng cụ để dùng vào việc sử dụng ma túy như: 01 cây cân điện tử màu đen; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (gồm: 01 bình thủy tinh, 01 cái nỏ, 01 ống hút nhựa màu trắng); 04 ống thủy tinh; 29 cái nỏ thủy tinh (có 20 cái đã qua sử dụng); 01 cái tim do bị can làm từ hột quẹt ga; 06 ống hút nhựa màu trắng. Trong đó, cây cân điện tử dùng để phân ma túy ra từng bịch nhỏ để sử dụng; 04 ống thủy tinh bị cáo dùng để chế tạo ra cái nỏ; cái tim dùng để đốt (hơ) vào cái nỏ thủy tinh đựng ma túy đá khi sử dụng; các nỏ thủy tinh dùng để ma túy đá vào và dùng cái tim hơ lên khi sử dụng.

Quá trình điều tra N thừa nhận số ma túy mua bán kiểm lời có tổng khối lượng là 62,03220 gam, loại Methamphetamine; ma túy tàng trữ dùng để sử dụng có tổng khối lượng 11,43487 gam, loại Methamphetamine.

#### **Kết quả giám định:**

Kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 22/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M1: Mẫu tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,64613 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M2: Mẫu tinh thể chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 62,03220 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M3.1: Mẫu tinh thể chứa trong 04 (bốn) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 10,78874 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M3.2: 01 (một) viên nén màu hồng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022, có khối lượng: 0,15195 gam.

- Tinh thể chứa trong túi niêm phong ký hiệu M1, M2 và M3.1 có tổng khối lượng: 73,46707 gam”.

#### **Việc thu giữ các vật chứng, đồ vật, tài liệu của vụ án gồm:**

1/ Tiền Việt Nam: 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

2/ 06 ống hút nhựa màu trắng; 04 ống thủy tinh tự chế (gọi là nỏ).

3/ 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10, số IMEI 358092100028385 (đã qua sử dụng).

4/ 01 Điện thoại di động hiệu VTRETU (đã qua sử dụng).

5/ 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, dán chữ CLICK, màu trắng - đen, gắn biển số 59M2-242.03 (đã qua sử dụng).

6/ 01 cái áo khoác màu xám, sọc đen hiệu Adidas.

7/ 01 cây cân điện tử màu đen, trên cân có ghi chữ I\*CR2032 Battery (đã qua sử dụng).

8/ 01 bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh, 01 cái nỏ, 01 ống hút nhựa màu trắng.

9/ 04 ống thủy tinh.

10/ 25 cái nỏ thủy tinh (trong đó có 20 cái đã qua sử dụng).

11/ 01 cái tim dùng để đốt sử dụng ma túy đá.

12/ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 074999, biển số 59M2-242.03, tên Từ Cẩm H.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSHG- P1 ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Đào Ngọc Di N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (về sau viết tắt là Bộ luật Hình sự); tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội Sản xuất, Tàng trữ, Vận chuyển hoặc Mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm đ, h khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc Di N phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tội Mua bán trái phép chất ma túy; tội Sản xuất, Tàng trữ, Vận chuyển hoặc Mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc Di N từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc Di N từ 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm đ, h khoản 2 Điều 254; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc Di N từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội Sản xuất, Tàng trữ, Vận chuyển hoặc Mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 29 (hai mươi chín) năm đến 30 (ba mươi) năm tù.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Từ Cẩm H; 02 điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định; dụng cụ sử dụng chất ma túy; áo khoác. Hoàn trả cho bị cáo tiền Việt Nam 1.400.000 đồng.

Phát biểu tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 11,43487 gam Methamphetamine và hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với số ma túy 62,03220 gam Methamphetamine thu giữ tại Nhà nghỉ Thùy Trang, bị cáo không thừa nhận có thỏa thuận mua bán với ông Bình, không nhận 10.000.000 đồng của ông Bình, số tiền bị cáo nhận là của ông Huỳnh bạn bị cáo chuyển cho mượn. Xin Hội đồng xét xử xem xét công bằng cho bị cáo.

Phát biểu bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo hành vi mua bán trái phép hơn 62 gam ma túy, nhưng hồ sơ chưa chứng minh được người mua. Về tình tiết tăng nặng, đề nghị buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp, do tình tiết này đã là tình tiết định khung hình phạt. Về tình tiết giảm nhẹ, không đề nghị cho bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1 Điều 51 của 02 tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là không phù hợp, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận và khai báo đầy đủ hai hành vi tàng trữ trái phép ma túy và tàng trữ dụng cụ sử dụng trái phép ma túy, nên cho bị cáo được hưởng. Về mức án, đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Phát biểu đối đáp: Kiểm sát viên cho rằng, hành vi mua bán trái phép 62,03220 gam Methamphetamine của bị cáo đã rõ. Quá trình điều tra bị cáo tự nguyện thừa nhận hành vi mua bán của mình thể hiện tại bút lục có trong hồ sơ vụ án, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác. Tại tòa bị

cáo khai số tiền 10.000.000 đồng, do bạn của bị cáo tên Huynh chuyển cho mượn, nhưng không có chứng cứ chứng minh ông Huynh là có thật để điều tra xác định. Về tình tiết tăng nặng, đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, điều luật không quy định tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung, nên buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không đề nghị cho bị cáo được hưởng là đánh giá chung trong tổng thể thái độ khai báo của bị cáo tại phiên tòa là không thành khẩn khai báo hành vi mua bán trái phép chất ma túy, còn các tội khác đều là khám xét bắt quả tang nên không áp dụng. Đối với án tích, bị cáo khai tiền án của bị cáo đã xóa là không đúng, do bị cáo mới chấp hành xong hình phạt của bản án số 100 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân chưa được 02 năm đã phạm tội mới.

Đôi đáp lại, người bào chữa vẫn bảo lưu quan điểm đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với hai tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ dụng cụ để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về xét xử vắng mặt: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng tất cả vắng mặt tại phiên tòa. Xét người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Ngày 17/01/2023 bị cáo Đào Ngọc Di N đến chợ Bình Điền, Thành phố Hồ Chí Minh mua 60 gam ma túy của một người tên Vũ (chưa rõ nhân thân) với giá 27.000.000 đồng đem về phòng trọ số 2.10, Nhà trọ Bảo Châu cất giấu. Sau đó bị cáo chia số ma túy đã mua ra 01 bịch nhỏ, mục đích để sử dụng, số còn lại mang theo trên người điều khiển xe mô tô hiệu CLICK biển số 59M2-242.03 đem xuống Hậu Giang (tại Cơ quan điều tra bị cáo khai), mục đích để bán cho người quen tên Bình. Khoảng 23 giờ cùng ngày bị cáo đến tỉnh Hậu Giang, liên hệ với người tên Bình xác định địa điểm giao nhận là tại Nhà nghỉ Thùy Trang thuộc ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Khi bị cáo vừa đến Nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an bắt. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số ma túy có khối lượng 11,43487 gam, loại Methamphetamine, thu giữ tại phòng số 2.10 nhà trọ Bảo Châu là của bị cáo mua về cất giấu để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo còn thừa nhận đã mua trên mạng các dụng cụ để dùng vào việc sử dụng ma túy như: 01 cây cần điện tử màu đen; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (gồm: 01 bình thủy tinh, 01 cái nỏ, 01 ống hút nhựa màu trắng); 04 ống thủy tinh; 29 cái nỏ thủy tinh (có 20 cái đã qua sử dụng); 01 cái tim do bị cáo làm từ hột quạt gas; 06 ống hút nhựa màu trắng.

Theo kết quả giám định số 86/KL-KTHS ngày 22/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

*“- Mẫu ký hiệu M1: Mẫu tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,64613 gam, loại Methamphetamine.*

*- Mẫu ký hiệu M2: Mẫu tinh thể chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 62,03220 gam, loại Methamphetamine.*

*- Mẫu ký hiệu M3.1: Mẫu tinh thể chứa trong 04 (bốn) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 10,78874 gam, loại Methamphetamine.*

*- Mẫu ký hiệu M3.2: 01 (một) viên nén màu hồng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022, có khối lượng: 0,15195 gam.*

- *Tinh thể chứa trong túi niêm phong ký hiệu M1, M2 và M3.1 có tổng khối lượng: 73,46707 gam*”.

Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện như thừa nhận tại phần nội dung vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Ngọc Di N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy và các dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép ma túy là chất cấm, không được phép mua bán, tàng trữ với mọi hình thức, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[4]. Đối với số ma túy có khối lượng 62,03220 gam, loại Methamphetamine. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận có mua bán, mà chỉ mang đến Nhà nghỉ Thùy Trang để tàng trữ sử dụng. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra thể hiện, trước khi đi mua ma túy của tên Vũ tại Chợ Bình Điền, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã thỏa thuận mua bán số lượng ma túy với Bình ở tỉnh Hậu Giang thông qua điện thoại mạng Zalo. Sau khi thỏa thuận mua bán với Bình, tài khoản của bị cáo có nhận chuyển tiền từ tài khoản của một người ở huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang số tiền 10.000.000 đồng. Thực tế sau đó bị cáo có đến tỉnh Hậu Giang và mang theo số lượng ma túy phù hợp với thỏa thuận mua bán trước đó và đã bị thu giữ làm vật chứng của vụ án. Xét lời thừa nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác như: Có việc bị cáo điện thoại liên hệ với người tên Bình, có việc một người tại tỉnh Hậu Giang chuyển số tiền 10.000.000 đồng như thỏa thuận, sau đó bị cáo có mang ma túy đến tỉnh Hậu Giang...), nên lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra được xác định là khách quan và có thật. Lời khai tại phiên tòa, bị cáo cho rằng lúc bị bắt còn phê ma túy, nên khai không đúng, không có thỏa thuận mua bán với Bình, không nhận tiền Bình, số tiền 10.000.000 đồng bị cáo nhận là do một người quen tên Huỳnh chuyển cho mượn, nhưng không có căn cứ chứng minh ông Huỳnh là có thật, không xác định được nhân thân ông Huỳnh, nên không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ cơ sở kết luận: Số ma túy bị cáo mang theo trên người bị thu giữ tại Nhà nghỉ Thùy Trang có khối lượng như nêu trên là của bị cáo. Bị cáo mang từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Nhà nghỉ Thùy Trang thuộc tỉnh Hậu Giang là nhằm mục đích bán, nên cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy đối với khối lượng 62,03220 gam, loại Methamphetamine là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về khung hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi Mua bán trái phép khối lượng là 62,03220 gam, loại Methamphetamine nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo

thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 11,43487 gam, loại Methamphetamine và tái phạm nguy hiểm, nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Thực hiện hành vi tàng trữ hơn 20 đơn vị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ, h khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả gây ra:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Hành vi tàng trữ, mua bán số lượng lớn ma túy của bị cáo lần này nếu không phát hiện kịp thời, được lưu hành ra bên ngoài xã hội thì có thể gây ra hậu quả khôn lường cho người sử dụng.

Khi tàng trữ, mua bán bị cáo nhận thức được ma túy là chất cấm, Nhà nước không cho phép lưu hành bên ngoài, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi này của bị cáo cần phải được xử lý bằng hình phạt nghiêm khắc, đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương.

[7]. Xét nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hình sự, trong đó có lần liên quan đến tội phạm ma túy, bị áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, nhưng khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương không lo chí thú làm ăn lương thiện mà tiếp tục cấu kết với các phần tử xấu ở nhiều nơi khác nhau để phạm tội. Hành vi phạm tội thể hiện ngày càng nguy hiểm hơn, lần phạm tội này là phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện là con người có cuộc sống lêu lổng, gia đình và chính quyền địa phương khó quản lý, giáo dục.

[8]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản án này xác định bị cáo tái phạm, bản án này chưa được xóa, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đối với hai tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy không áp dụng tình tiết tăng nặng này, do đã là tình tiết định khung hình phạt.

[9]. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Riêng tội Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[10]. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, thái độ khai báo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung truy tố đủ để giáo dục.

[11]. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo. Về điều luật, có điều chỉnh áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đã nhận định trên. Thống nhất với đề nghị của người bào chữa áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[12]. Vật chứng đã thu giữ:

- Đối với chất ma túy còn lại sau giám định, các dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, vật dụng cá nhân, tài liệu, giấy tờ không còn giá trị thì tịch thu giao cơ quan có thẩm quyền tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10, số IMEI 358092100028385 (đã qua sử dụng). Xe mô tô hiệu Honda, dán chữ CLICK, màu trắng - đen, gắn biển số 59M2-242.03 (đã qua sử dụng). Là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Điện thoại di động hiệu VTRETU (đã qua sử dụng). Tiền Việt Nam 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên hoàn trả lại cho bị cáo.

[13]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 268, 269, 292, 293, 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Ngọc Di N phạm các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tội Mua bán trái phép chất ma túy; tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm đ, h khoản 2 Điều 254; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Đào Ngọc Di N chấp hành hình phạt của 03 tội là 29 (hai mươi chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/01/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Ngọc Di N 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án ngày 15/9/2023.

2. Về tài liệu, đồ vật đã thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Tịch thu giao cơ quan có thẩm quyền tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì niêm phong số 86/2023 ngày 22/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, ngoài phong bì có chữ ký ghi họ tên của người chứng kiến Đặng Thị Phương Loan, chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Hoàng Khải- Cơ quan điều tra, phong bì có đóng 10 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang (theo kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 22/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, bên trong phong bì niêm phong số 86/2023 nói trên là tinh thể còn lại sau giám định và vỏ bao).

- 06 (sáu) ống hút nhựa màu trắng; 04 (bốn) ống thủy tinh tự chế (gọi là nỏ).

- 01 (một) cái áo khoác màu xám, sọc đen hiệu Adidas.

- 01 (một) cây cân điện tử màu đen, trên cân có ghi chữ I\*CR2032 Battery (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) bình thủy tinh, 01 (một) cái nỏ, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng.

- 04 (bốn) ống thủy tinh.

- 25 (hai mươi lăm) cái nỏ thủy tinh (trong đó có 20 cái đã qua sử dụng).

- 01 (một) cái tim dùng để đốt sử dụng ma túy đá.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 074999, biển số 59M2-242.03, tên Từ Cẩm Hùng.

**Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10, số IMEI 358092100028385 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda, dán chữ CLICK, màu trắng - đen, gắn biển số 59M2-242.03 (đã qua sử dụng).

**Hoàn trả cho bị cáo Đào Ngọc Di N:**

- Tiền Việt Nam: 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VTRETU (đã qua sử dụng).

Tất cả vật chứng được xác định theo quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSHG-P1 ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang. (Kèm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/8/2023 từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Buộc bị cáo Đào Ngọc Di N chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.